TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24-9 - 2020
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Xuân Xanh – Bà Trần Thị Oanh

- T ký phiên tòa: Bà Lã Thu Quỳnh - T ký của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2020 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Anh Khoàng Xuân H, sinh năm 1989;
Nơi ĐKHKTT: Khu D, Thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989;
Nơi ĐKHKTT: Khu D, Thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
Nơi ở hiện nay: Số nhà 290/22/3 Nguyễn Hữu Cảnh, phường T, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 5 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Khoàng Xuân H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Khoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị Ng tự nguyện, tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 6 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là anh và chịNg không tìm được tiếng nói chung, Tòng xuyên cãi chửi nhau, dẫn đến

tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải, bản thân vợ chồng anh chị đã tìm cách khắc phục, song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau từ ngày 12/3/2020 đến nay. Vì vậy, anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, giải quyết cho anh và chịNg được ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân anh Khoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị Ng có hai con chung chưa thành niên là cháu Khoàng Nguyễn H, sinh ngày 15/02/2014 và cháu Khoàng Nguyễn Anh T, sinh ngày 01/4/2017, các con hiện đang sống cùng với chịNg. Ly hôn, anh H có yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Khoàng Nguyễn Anh T, sinh ngày 01/4/2017 cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh H không đề nghị chịNg cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh H và chịNg tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện anh H đã nộp cho Tòa án: Trích lục kết hôn bản sao số 03 ngày 15 tháng 4 năm 2020 mang tên anh Khoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị Ng; Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Thị Ng; Giấy khai sinh của con chung Khoàng Nguyễn H, sinh ngày 15/02/2014 và cháu Khoàng Nguyễn Anh T, sinh ngày 01/4/2017 ; Chứng minh nhân dân mang tên Khoàng Xuân H; việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Than Uyên nhận được đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt của bị đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

ChịNg đã nhận được thông báo của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên về việc anh H khởi kiện ly hôn chị. Do điều kiện ở xa chị không thể tham gia phiên tòa sơ thẩm chị đã làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày toàn bộ nguyện vọng của mình về các mối quan hệ trong vụ án.

- *Về quan hệ vợ chồng:* Anh H khởi kiện xin ly hôn chị n H lý do dẫn đến vợ chồng ly hôn thì chịNg cho rằng do anh H ngoại tình nên dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Sau thời gian Tòa án thụ lý đến nay, cuộc sống vợ chồng chị và anh H không thể hòa hợp. Vì vậy, chị cũng nhất trí ly hôn theo đề nghị của anh H.

- *Về quan hệ nuôi con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh H có hai con chung chưa thành niên là cháu Khoàng Nguyễn H, sinh ngày 15/02/2014 và cháu Khoàng Nguyễn Anh T, sinh ngày 01/4/2017, các con hiện đang sống cùng với chị. Sau ly hôn chị có nguyện vọng nuôi hai con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/1 tháng (Mỗi con 1.000.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng bằng phương thức chuyển khoản theo

số tài khoản của chị. Cấp dưỡng 6 tháng/1 lần. Việc cấp dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* ChịNg và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi xem xét đơn và tiến hành thụ lý vụ án hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên đã thực hiện đầy đủ các quy định tố tụng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự như TAND huyện Than Uyên đã thực hiện thủ tục ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ số 02/2020/QĐ-UTTA ngày 11/6/2020; số 03/2020/QĐ-UTTA ngày 30/7/2020; số 04/2020/QĐ-UTTA ngày 28/8/2020 với các nội dung trong vụ án đó là lấy lời khai của chịNg, tống đạt các văn bản tố tụng của TAND huyện Than Uyên; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho chị Ng.

Quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Than Uyên tiến hành xác mình tại Công an Thị trấn Than Uyên về việc đăng ký và sinh sống của chịNg thì không có việc chuyển khẩu của chịNg vào nơi ở hiện nay mà chị chỉ làm ăn sinh sống tại Thành phố Vũng Tàu. Chị không có ý kiến gì về việc Tòa án Than Uyên đã thụ lý vụ án.

Sau đó, chị Nguyễn Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt do hiện nay bản thân chị không thể tham gia phiên tòa sơ thẩm và xét xử công khai tại Tòa án. Chị đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo đề nghị trong đơn của chị.

Tại phiên tòa, anh Khoàng Xuân H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn. Về con chung anh Khoàng Xuân H thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung sẽ để cho chịNg nuôi cả hai con chung và anh nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Than Uyên thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền;

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn trong vụ án từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa; bị đơn cũng đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Khoàng Xuân H ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

Về con chung: Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Khoàng Xuân H trong phạm vi xét xử. Do đó:

Giao cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên cháu Khoàng Nguyễn H, sinh ngày 15/02/2014 và cháu Khoàng Nguyễn Anh T, sinh ngày 01/4/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Khoàng Xuân H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung: Anh Khoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị Ng tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Ng, có nơi đăng ký hộ khẩu Tờng trú tại Khu D, Thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Do vậy, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị đơn chị Nguyễn Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt chịNg.

[2]. Về giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời khai của các đương sự, giấy đăng ký kết hôn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định anh Khoàng Xuân H và chị Nguyễn Thị Ng chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2013 tại UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chịNg là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân không hợp tính tình, anh chị không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2020 đến nay không ai quan tâm đến ai nên dẫn đến tình cảm của vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Mặc dù từ thời gian Tòa án thụ lý đến ngày mở phiên tòa sơ thẩm anh chị đều không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy xử cho anh H ly hôn với chịNg là hoàn toàn phù hợp với thực tế, đúng quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân anh H và chịNg có hai con chung chưa thành niên là cháu Khoàng Nguyễn H, sinh ngày 15/02/2014 và cháu Khoàng Nguyễn Anh T, sinh ngày 01/4/2017. Xét thấy chịNg có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung, tại phiên tòa anh H đã nhất trí theo đề nghị của chịNg. Hơn nữa các con đang chung sống cùng chịNg học tập và ổn định. Do

vậy, Hội đồng xét xử thấy việc giao các con chung cho chịNg trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ và anh H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo mức cấp dưỡng đã được thỏa thuận giữa các đương sự và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- *Về tài chung và nợ chung*: Do anh H và chịNg đều có nguyện vọng tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí:* Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn anh Khoàng Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; các Điều 143, Điều 147, Điều 266, Điều 267; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 51; 56; 58; 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Khoàng Xuân H ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Khoàng Nguyễn H, sinh ngày 15/02/2014 và cháu Khoàng Nguyễn Anh T, sinh ngày 01/4/2017 cho đến khi cháu H và cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Khoàng Xuân H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/ 1 tháng cho 02 con chung (Mỗi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng).

Anh H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng định kỳ 06 tháng/1 lần bằng phương thức chuyển khoản cho chịNg theo số tài khoản chịNg cung cấp.

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 20/6 và 20/12 (dương lịch) hàng năm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Ng nếu anh Khoàng Xuân H chậm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng anh Trung còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chịNg. ChịNg có quyền yêu cầu anh H cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh H và chịNg tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn anh Khoàng Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Xác nhận anh Khoàng Xuân H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0000183 ngày 09/6/2020 nay chuyển thành án phí.

Buộc anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H chưa nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND huyện Than Uyên
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên
- Các đương sự
- UBND TT Than Uyên;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Thị Oanh	**Cầm Xuân Xanh**	**Lương Thị Mỹ Hằng**